

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/DS-ST

Ngày: 02-8-2017

V/v tranh chấp tiền vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Thắm.

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp: “Tiền vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim L, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ cư trú tại ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Ngô Minh H, sinh năm 1962 và vợ là bà Võ Tuyết S, sinh năm 1967 (ông H có đơn xin vắng mặt, bà S vắng mặt không lý do).

Cùng địa chỉ cư trú tại ấp 3, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Huỳnh Kim L trình bày:*

Từ năm 2014 đến năm 2016 bà L nhiều lần vay mượn tiền dùm cho vợ chồng ông H, bà S, cụ thể các lần như sau:

Ngày 28/7/2014 vay 10.000.000 đồng; Ngày 04/6/2015 vay 30.000.000 đồng; Ngày 03/7/2015 vay 5.000.000 đồng; Ngày 06/8/2015 vay 4.000.000 đồng; Ngày 20/6/2016 vay 10.000.000 đồng; Ngày 02/9/2016 cho mượn 7.000.000 đồng; Tổng cộng là 66.000.000 đồng, lãi suất bà L đã đóng đầy đủ.

Vợ chồng ông H, bà S có trả được vốn gốc 26.720.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 39.280.000 đồng, nhiều lần bà L yêu cầu ông H, bà S thanh toán số tiền còn nợ nhưng ông H, bà S chưa thanh toán.

Nay bà L yêu cầu ông Ngô Minh H và bà Võ Tuyết S thanh toán số tiền còn nợ là 39.280.000 đồng, lãi suất không yêu cầu.

** Tại bản tự khai ngày 06/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – ông Ngô Minh H trình bày ý kiến:*

Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà L là đúng, bà S vợ ông có vay bà L tiền, có thanh toán nhiều lần được 26.720.000 đồng, còn thiếu lại tiền gốc 39.280.000 đồng.

Nay bà L yêu cầu thanh toán số tiền vay còn nợ 39.280.000 đồng, ông H đồng ý thanh toán, nhưng xin trả một tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Bà Võ Tuyết S vợ ông H, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà S, hết thời hạn pháp luật quy định bà S không có văn bản trả lời cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Bà L yêu cầu ông H, bà S có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền vay mượn còn nợ cho bà là 39.280.000 đồng, lãi suất không yêu cầu.

Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà S vợ ông H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Ngô Minh H có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt ông Ngô Minh H.

Bà Võ Tuyết S được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bà S vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với bà Võ Tuyết S.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Huỳnh Kim L khởi kiện vợ chồng Ngô Minh H, bà Võ Tuyết S về tranh chấp tiền vay, quan hệ pháp luật tranh chấp là Hợp đồng vay tài sản, đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Kim L: Bà L yêu cầu ông H, bà S thanh toán tiền vay 39.280.000 đồng; Ông H thừa nhận vợ chồng ông có vay tiền bà L và có thanh toán một phần hiện còn nợ đúng như đơn khởi kiện của bà L, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh.

Bà L yêu cầu ông H, bà S thanh toán tiền vay: Bà L cho rằng phía vợ chồng ông H có nhờ bà L vay mượn tiền của người khác nhiều lần tổng cộng là 66.000.000 đồng, vợ chồng ông H có thanh toán 26.720.000 đồng, hiện còn nợ 39.280.000 đồng nay yêu cầu thanh toán toàn bộ nợ gốc nêu trên. Tại bản tự khai ngày 06/6/2017 và biên bản hòa giải ngày 22/6/2017 ông H thừa nhận vợ chồng ông có nợ tiền vay bà L và đồng ý liên đới thanh toán cho bà L số tiền còn nợ là 39.280.000 đồng (bút lục số 27, 36, 37), nhưng do bà S vắng mặt nên không thể công nhận hòa giải thành. Tại phiên tòa, bà L vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện, buộc vợ chồng ông H thanh toán tiền vay đủ 39.280.000 đồng, vợ chồng ông H vắng mặt nên không có ý kiến khác. Như

vậy, có cơ sở xác định vợ chồng ông H còn nợ tiền vay bà L nên buộc vợ chồng ông H cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà L số tiền vay còn nợ là phù hợp.

Ông H cho rằng không có khả năng thanh toán nợ cho bà L nên yêu cầu được trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy, việc trả nợ mỗi tháng bao nhiêu và trả như thế nào không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên yêu cầu đặt ra của ông H không được chấp nhận.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu vợ chồng ông H có trách nhiệm thanh toán nợ gốc tiền vay là 39.280.000 đồng. Trường hợp ông H, bà S chậm trả tiền còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi suất: Bà L không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với bà L cho rằng bà L vay tiền từ vợ chồng ông H, nhưng bà L không có chứng cứ chứng minh là vay của ai, ở đâu? Mặt khác, tại phiên tòa bà L xác định khi vay bà L không nói với chủ nợ là vay tiền từ nên không có cơ sở đưa chủ nợ của bà L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Do yêu cầu của bà L được chấp nhận toàn bộ nên buộc vợ chồng ông H có nghĩa vụ liên đới nộp án phí có giá ngạch theo quy định pháp luật là 39.280.000 đồng x 5% = 1.964.000 đồng.

Bà L có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228; Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với bị đơn ông Ngô Minh H và vợ là bà Võ Tuyết S.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim L, về việc yêu cầu ông Ngô Minh H và bà Võ Tuyết S thanh toán nợ gốc tiền vay là 39.280.000 đồng.

Buộc ông Ngô Minh H, bà Võ Tuyết S có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà L nợ gốc tiền vay là 39.280.000 đồng.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông H và bà S chậm thanh toán tiền thì hàng tháng ông H và bà S còn phải chịu thêm lãi suất chậm thanh toán đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Ông H, bà S có trách nhiệm liên đới chịu nộp 5% án phí dân sự sơ thẩm bằng 1.964.000 đồng.

- Bà L có nộp tạm ứng án phí 982.000 đồng theo biên lai thu số 0015442 ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính